

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2022/HSST**
Ngày: 05-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Ngọc Trâm

Ông Lê Ngọc Long

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đại – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 28/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST – HS ngày 22/3/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Th (tên gọi khác: Cu Lợn), sinh ngày 10/9/1995 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn AN, xã GA, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Ngọc V và bà Lâm Thị T1; có vợ là Hoàng Thị O, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/12/2021 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Khóm TC, thị trấn LB, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Văn H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn QT, xã HQ, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Khánh Đ, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn CL, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1966, nơi cư trú: Thôn AN, xã GA, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn TBĐ, xã VT, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn AN, xã GA, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn AN, xã GA, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Hồ Hải Q, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn AN, xã GA, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Trần Quang B, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn AN, xã GA, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 11/10/2021, chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1971, trú tại Khóm TC, thị trấn LB, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị là chủ xe ô tô biển kiểm soát 74D-00196 đi xe từ thành phố Huế đến thị trấn Lao Bảo, Quảng Trị. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến thị xã Quảng Trị thì anh Lê Văn H, gửi cho chị L 01 gói hàng lên thị trấn Cam Lộ, bên ngoài được bọc bằng nilong chống sốc, dán băng keo màu vàng, ghi tên người nhận là "Đạt Cam Lộ", số điện thoại "0986555774", bên trong có 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng. Vào lúc 18 giờ 34 phút cùng ngày, khi đến huyện Cam Lộ, chị L dùng số điện thoại "0914005734" gọi cho chủ hàng nhưng do nhìn nhầm số điện thoại ghi trên gói hàng nên đã gọi vào số "0868555774" của Nguyễn Ngọc Th để giao hàng. Mặc dù biết chị L gọi nhầm và không phải là chủ tài sản nhưng Nguyễn Ngọc Th đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản đó nên nói với chị L hôm nay đi vắng, hẹn chị L ngày hôm sau xe về lại thị trấn Cam Lộ sẽ lấy hàng. Vì tin tưởng Th là chủ sở hữu của gói hàng nên chị L đồng ý.

Đến 08 giờ 34 phút ngày 12/10/2021, Nguyễn Ngọc Th điện thoại đến số "0914005734" của chị L hỏi xe về đến đâu để lấy điện thoại thì chị L nói 09 giờ 30 phút xe mới bắt đầu về. Đến 10 giờ 57 phút cùng ngày, Th gọi điện cho chị L hỏi thì chị L nói xe mới đến Khe Sanh nên Th nói với chị L khi nào xe về gần Cam Lộ thì gọi trước cho Th 30 phút. Đến 11 giờ 23 phút cùng ngày, chị L gọi lại cho Th nói còn khoảng 30 phút nữa xe về tới. Bị cáo mượn xe ô tô biển kiểm soát 74A-08300 của Trần Quang B, trú tại AN, GA, Gio Linh, Quảng Trị vào Cam Lộ lấy hàng. Khi xe chị L về đến ngã ba cà phê Vườn Hồng, thị trấn Cam Lộ, điện thoại cho Th đến lấy hàng nhưng do không đến kịp nên Th nói với chị L gửi tại cây xăng

Đức Phát để đến lấy sau. Chị L đã gửi gói hàng cho chị Nguyễn Thị Kiều Tr là người bán xăng ở cây xăng Đức Phát thuộc thôn Vĩnh An, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, lấy tiền vận chuyển là 20.000 đồng và nói với chị Tr lát nữa có người đến lấy hàng sẽ trả lại tiền vận chuyển. Khoảng 20 phút sau, Nguyễn Ngọc Th điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74A-08300 đến cây xăng Đức Phát nhận hàng và trả cho chị Tr số tiền 20.000 đồng phí vận chuyển. Sau khi lấy được gói hàng. Th mở gói hàng phát hiện bên trong có 01 điện thoại di động Iphone XS Max nên điều khiển xe về nhà. Trên đường đi, Th đã vứt vỏ bọc điện thoại ở lề đường bên phải đường Trần Phú, khu phố 4, thị trấn Cam Lộ, Cam Lộ. Về đến nhà Th cất giấu điện thoại đã chiếm đoạt được trong tủ áo quần. Đến ngày 14/10/2021, bị cáo bán điện thoại cho anh Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1985, trú tại AN, GA, Gio Linh, Quảng Trị với giá 5.000.000 đồng. Ngày 25/10/2021, anh Ph bán lại điện thoại trên cùng với sạc và tai nghe của anh Ph cho chị Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1985, trú tại AN, GA, Gio Linh, Quảng Trị với giá 5.900.000 đồng. Ngày 26/10/2021, chị T bán lại điện thoại trên cùng với cục sạc và tai nghe cho một người đàn ông không xác định được nhân thân, lai lịch với giá 5.900.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐGTS ngày 02/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Cam Lộ xác định: Điện thoại Iphone XS Max có trị giá là: 11.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 09/CT – VKSCL ngày 25/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Th phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th từ: 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, bên trong có gắn thẻ sim được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “ĐTDD” thu giữ từ Nguyễn Ngọc Th. Chiếc điện thoại này là của ông Nguyễn Ngọc V cho bị cáo mượn sử dụng. Bị cáo sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội ông V không biết nên trả lại điện thoại cho ông Nguyễn Ngọc V. Chiếc sim điện thoại Viettel là vật chứng có giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị L đã bồi thường cho anh Lê Văn H số tiền 11.800.000 đồng theo thỏa thuận. Chị Nguyễn Thị L yêu cầu Nguyễn Ngọc Th bồi thường số tiền 11.800.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường đầy đủ. Không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến có ý kiến gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Ngọc Th mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc V trình bày: Chiếc điện thoại di động Iphone XS Max là của ông V mua từ một người không quen biết ở Quảng Bình với giá 13.000.000 đồng; việc mua bán có người chứng kiến, sau đó ông V đã cho bị cáo mượn sử dụng. Việc bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội ông V hoàn toàn không biết. Ông V đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc điện thoại cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác. Từ đó Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Mặc dù biết rõ mình không phải là chủ sở hữu của gói hàng, nhưng khi chị L gọi nhầm vào số điện thoại của mình, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, tự nhận là chủ hàng để từ đó chị L nhầm tưởng bị cáo là chủ sở hữu nên giao tài sản cho bị cáo là 01 chiếc Iphone Xmas có trị giá: 11.000.000 đồng. Như vậy, hành vi gian dối của bị cáo để chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị L đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Điều luật có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù. Hành vi của bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm chế độ sở hữu của người khác, được pháp luật bảo vệ.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ Th hại cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông ngoại của bị cáo là liệt sỹ; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về mức hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng:

[8] Chiếc điện thoại bị chiếm đoạt hiện không thu hồi được. Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị L đã bồi thường cho anh Lê Văn H số tiền 11.800.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 11.800.000 đồng. Chị L không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Hiện đang thu giữ 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone XS Max. Đây là tài sản của ông Nguyễn Ngọc V (bố bị cáo) cho bị cáo mượn. Bị cáo sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội nhưng ông V không biết do đó cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông Nguyễn Ngọc V tài sản này. Riêng chiếc sim điện thoại Viettel, trên sim có dãy số: 8984048000327392228 gắn bên trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xmas nói trên là vật chứng nhưng có giá trị không lớn nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Th (Cu Lợn) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th: 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Th cho Ủy ban nhân dân xã Gio An, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Ngọc Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

2.1. Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max.

2.2. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại Viettel, trên sim có dãy số: 8984048000327392228.

(Tài sản hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ theo biên bản mở niêm phong ngày 30/3/2022).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Công an huyện Cam Lộ (3 bản);
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Gio An;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý